

VỀ VẤN ĐỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC LÃO TỬ

Lê Hồng Giang

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: *Lão Tử là một đại diện xuất sắc của triết học cổ đại phương Đông. Từ quan điểm biện chứng duy vật hiện đại, bài viết phân tích các hạt nhân biện chứng duy vật của triết học Lão Tử và triết lý ứng xử mà Lão Tử đưa ra trong tác phẩm quan trọng nhất của ông – tác phẩm “Đạo đức kinh”.*

Lão Tử là một đại diện xuất sắc của triết học cổ đại phương Đông. Tư tưởng triết học của Lão Tử là một trong những tinh hoa tạo nên bản sắc độc đáo của văn hóa Trung Quốc và cùng với nền văn hóa vĩ đại này, ảnh hưởng tư tưởng triết học của Lão Tử đã lan tỏa ra nhiều nước ở khu vực Đông Á và các khu vực khác của thế giới.

Tư tưởng triết học của Lão Tử thể hiện qua tác phẩm Đạo đức kinh đã được nhiều học giả từ Đông sang Tây nghiên cứu bàn luận trong nhiều thế kỷ. Các chú giải và phân tích về tư tưởng triết học của ông rất phong phú và không phải lúc nào cũng thống nhất với nhau. Chúng tôi trong bài viết này trên cơ sở kế thừa những chú giải và phân tích đó của các học giả đi trước muốn trình bày thêm một số suy ngẫm của mình về vấn đề con người và xã hội con người trong triết học Lão Tử qua tác phẩm Đạo đức kinh.

Xã hội Trung Quốc thời Lão Tử là xã hội chuyển đổi từ cổ đại sang trung đại. Đó là thời kỳ đã có sự phân hóa giai cấp rõ rệt, chiến tranh chia rẽ và loạn lạc xảy ra thường xuyên nên nhu cầu cần phải có một mô hình xã hội mới và các chuẩn mực cho hành vi ứng xử của con người là yêu cầu cần thiết để thúc đẩy sự phát triển. Đó là lý do khiến thời kỳ này xuất hiện nhiều học thuyết và tư tưởng bàn về chính trị xã hội. Trong số đó triết học của Lão Tử đã có nhiều điểm độc đáo đặc biệt là nhận thức vũ trụ quan. Triết học Lão Tử chú trọng nhận thức về thế giới tự nhiên, về bản thể của vũ trụ và những quy luật vận động của thế giới khách quan. Những nhận thức này được Lão Tử dùng làm cơ sở cho những đề xuất của ông về các vấn đề xã hội và chính trị.

Ngoài Lão Tử các học thuyết khác thường tập trung chủ yếu vào các vấn đề

xã hội, các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người.

Con người trong các học thuyết của họ là *con người xã hội*. Con người ở đây được đặt trong các mối quan hệ xã hội với một nhân sinh quan và chính trị quan đã được định sẵn theo khuôn mẫu. Chẳng hạn với Nho giáo con người nằm trong mạng lưới các quan hệ xã hội đã được tổng kết thành năm mối quan hệ cơ bản (ngũ luân) và cần phải có năm phẩm chất tiêu biểu theo mẫu người “*quân tử*” (ngũ thường). Các chuẩn mực ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội này đã được Nho giáo xác định, khẳng định. Mặc gia cũng gây được ảnh hưởng của mình chủ yếu ở việc luôn lấy sự ứng dụng vào hành vi của con người trong xã hội làm tiêu chuẩn xác định phải trái, lành dữ. Nội dung giáo dục lớn nhất của Nho giáo chính là việc giáo dục con người “*tu thân*” thực hiện theo các chuẩn mực đã được định sẵn này. Con người trong Pháp gia cũng là con người xã hội chú trọng phải tuân theo các quy định luật pháp của xã hội. Như vậy có thể thấy các học thuyết khác ngoài Lão Tử chủ yếu xoay quanh trục con người – xã hội. Trong khi đó triết học Lão Tử lại bắt đầu từ việc tìm hiểu về tự nhiên để nhận thấy con người là một bộ phận không thể tách rời khỏi tự nhiên và con người ở đây không bắt đầu được bàn đến trong trục quan hệ

con người - xã hội mà lại bắt đầu từ trục con người - tự nhiên.

Theo xuất phát điểm đó bằng một trục quan tuệ tính và minh triết, Lão Tử đã cảm nhận được bản thể thống nhất của vũ trụ. Ông trình bày những cảm nhận đó qua khái niệm “Đạo” trong Đạo đức kinh. Khái niệm này đã được nhiều học giả ở Trung Quốc và thế giới trong nhiều thế kỷ đã chú giải và phân tích, có thể có những ý kiến khác biệt nhau nhưng về cơ bản đều thống nhất nội dung khái niệm Đạo cho thấy vũ trụ quan của Lão Tử chứa đựng các hạt nhân tư tưởng biện chứng quý giá. Theo Lão Tử mọi vật đều xuất phát từ một bản căn nào đó có trước con người và trời đất, cái đó được Lão Tử gọi là “Đạo”. Ông cho rằng Đạo sinh ra vạn vật “*vạn vật thị chi sinh*” (chương 34) và Đạo làm phép tắc cho vạn vật “*vạn vật chi tôn*” (chương 4).

Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong vũ trụ quan của Lão Tử là : Tự nhiên có trước con người, tồn tại và vận động theo quy luật khách quan, con người cần phải biết nương theo quy luật của tự nhiên để hành động hợp theo lẽ tự nhiên.

Chương 25 Lão Tử viết “*Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên*” (Người noi theo đất, đất noi theo trời, trời noi theo đạo, đạo noi theo tự nhiên). Bản chất của mối quan hệ trên (mở đầu là Người và kết thúc là Tự nhiên) là

con người phải theo Đạo và Đạo là tự nhiên. Các khuôn mẫu hành vi ứng xử của con người vì vậy không bắt đầu từ quan hệ xã hội mà bắt đầu từ việc hiểu và áp dụng các hiểu biết về Đạo. Hay nói khác đi chuẩn mực ứng xử theo nhân sinh quan mà Lão Tử đề xuất có cơ sở từ nhận thức vũ trụ quan của ông. Chúng ta có thể thấy điều này được thể hiện khá rõ trong Đạo đức kinh.

Như đã nói, Lão Tử cho rằng Đạo là tự nhiên và ông đã xác định tính chất quan trọng trước hết của Đạo là “phác”. Chương 32 ông viết “*Đạo thường vô danh phác*” (Đạo vĩnh viễn không có tên, nó chất phác). Chương 37 ông viết “*Trong quá trình biến hóa, tư dục của vạn vật phát ra thì ta dùng một mạc vô danh (tức bản chất của đạo) mà trấn áp hiện tượng đó*”. Từ nhận thức này trong chương 28 ông khuyên ta “*phục quy ư phác*” (trở về một mạc) tức là trở về Đạo.

Trên cơ sở nhận thức về tính chất “phác” của Đạo, Lão Tử đã cố gắng giải thích nguyên nhân sâu xa về sự bất ổn của xã hội và sự tha hóa của con người. Trong khi các học thuyết khác cùng thời tìm nguyên nhân loạn lạc bất ổn của xã hội từ các vấn đề xã hội như tại vua không ra vua (không như Nghiêu, Thuấn), không trọng sự giáo dục bằng lễ nhạc (Khổng) hoặc không biết yêu người khác như yên bản

thân (Mặc)... Nghĩa là các học thuyết này chỉ tìm tác nhân tác động đến con người từ xã hội vì con người với họ chỉ là con người xã hội còn Lão Tử thì lại xác định một nguyên nhân khác hẳn, ông cho rằng xã hội loạn lạc là vì con người mỗi ngày một xa Đạo, không sống thuận theo Đạo tức không thuận tự nhiên, đánh mất sự chất phác, quá nhiều dục vọng, càng thông minh càng nhiều dục vọng, càng xảo trá, tranh giành nhau, chém giết nhau.

Từ nhận thức đó Lão Tử đã phản bác các lập luận, các chuẩn mực do các học thuyết khác đề xuất. Theo Lão Tử, Đạo vốn hoàn toàn, con người ban sơ do Đạo tạo ra được đức nuôi dưỡng vốn tự nhiên, chất phác, ít dục vọng, chân thành nhu thuận. Các ông thánh của Khổng, Mặc đặt ra những giá trị giả (hiển và bất hiển, quý và tiện, danh với lợi) gợi lòng ham muốn của dân khiến sinh ra đua tranh loạn lạc. Khi loạn rồi họ đưa ra đức, nhân, lễ, nghĩa (như Nho giáo) hoặc sử dụng pháp luật (như Pháp gia). Tất cả theo ông đều không thể giải quyết được vấn đề. Do vậy Lão Tử cho rằng chỉ có mỗi một cách là thay đổi lối sống trở về với Đạo, trở về với tự nhiên tức là “*phản phác*” và bước đầu tiên của “*phản phác*” là “*quả dục*” tức giảm thiểu dục vọng. Chương 19 ông viết “*hiện tó, bão phác, thiểu tư, quả dục*” (biểu hiện sự một mạc, giữ sự chất phác, giảm tư tâm,

bớt dục vọng). Trong chương 37 ông nói rõ hơn “*Trong quá trình biến hóa, tư dục của vạn vật mà phát ra thì ta dùng mộc mạc vô danh (tức đạo) mà trấn áp hiện tượng đó, khiến cho chúng không còn tư dục nữa. Không còn tư dục mà trầm tĩnh thì thiên hạ tự ổn định*”.

Ngoài “*phác*” Lão Tử còn nhận thấy một đặc tính hay một quy luật nữa của Đạo là tự nhiên. Có thể nói đây là một điểm rất quan trọng trong vũ trụ quan của Lão Tử. Chương 37 ông viết “*vạn vật tương tự hóa*” (vạn vật sẽ tự biến hóa). Chương 51 ông viết “*Đạo sinh ra vạn vật, Đức bao bọc vật chất khiến cho mỗi vật thành hình, hoàn cảnh hoàn thành mỗi vật... Đạo và Đức không can thiệp chi phối vạn vật mà để vật tự nhiên phát triển*”. Vì quan niệm vạn vật “*tự hóa*” nên ông chủ trương không can thiệp vào tiến trình phát triển tự nhiên của nó và do đó *trong đời sống xã hội Lão Tử chủ trương vô vi*. Nhiều học giả đã phân tích về triết lý vô vi của Lão Tử và đều cơ bản nhất trí rằng vô vi của Lão Tử không có nghĩa là không làm gì cả mà phải hiểu đó là phương thức hành động của con người đã ngộ được Đạo, ngộ được quy luật tự nhiên để không can thiệp (hữu vi) vào tiến trình phát triển tự sinh tự hóa của tự nhiên.

Triết lý vô vi của ông còn là sự phản ánh các nhận thức về quy luật vận động

của thế giới khách quan như luật “*phản phục*” (quay trở lại) với đặc điểm luân phiên và tương đối của các tương phản trong quá trình vận động cũng như đặc điểm “*tồn hữu dư bổ bất túc*” (bớt chỗ dư bù chỗ thiếu) của quá trình vận động ấy. Ông cho rằng vạn vật khi phát triển đến cực điểm thì bị “*tồn*” dần dần cho tới khi trở về vô. Vô là chung cực trong một giai đoạn mà cũng là khởi điểm của giai đoạn sau. “*Vô*” sinh ra “*hữu*” rồi “*hữu*” lại trở về “*vô*”, “*hữu*” và “*vô*” tương thành. Chương 40 ông viết “*luật vận hành của đạo là trở lại lúc đầu... Vạn vật trong thiên hạ từ “có” mà sinh ra, “có” lại từ “không” mà sinh ra*”.

Lão Tử do vậy rất trọng vô, triết lý vô vi xuyên suốt trong nhân sinh quan và chính trị quan của ông. Đi sâu vào phân tích những chuẩn mực ứng xử của con người trong xã hội mà Lão Tử đưa ra như khiêm nhu, bất tranh, dưỡng sinh, v.v.. chúng ta đều nhận thấy chúng có cơ sở từ các nhận thức về quy luật vận động của thế giới khách quan và các chuẩn mực đó chính là sự ứng dụng làm theo các quy luật tự nhiên. Rõ ràng là con người trong triết học Lão Tử là con người gắn với tự nhiên, là một bộ phận không tách rời tự nhiên và các hành động của con người trong xã hội đều cần phải thuận theo quy luật vận động của tự nhiên

Một suy ngẫm khác liên quan đến xã hội con người trong triết học của Lão Tử là vấn đề chủ trương quay trở lại thời kỳ xã hội nguyên thủy của Lão Tử. Người ta trách Lão Tử quá sùng bái tự nhiên, mặt sát sự tiến bộ văn minh để chỉ coi xã hội thời nguyên thủy là hoàn hảo và muốn hướng xã hội loài người tiến về thời kỳ đó. Quả thật Lão Tử đã cho rằng sự phát triển của các yếu tố văn minh làm cho con người tha hóa nên ông chủ trương hủy bỏ mỹ thuật, nghệ thuật (sản phẩm của văn minh), tránh xa danh vọng, địa vị tiền của “*Ngũ sắc làm cho người ta mờ mắt, ngũ âm làm cho người ta ù tai, ngũ vị làm cho người ta tê lưỡi, ruồi ngựa săn bắn làm cho người ta mê loạn, vàng bạc châu báu làm cho hành vi con người đồi bại cho nên thánh nhân cần no bụng mà không cần vui mắt, bỏ cái này (xa xỉ, đa dục) mà lựa chọn cái kia (chất phác vô dục)*” (chương 12).

Như vậy với chủ trương này Lão Tử đã đem Tự nhiên đối lập với văn minh và đối lập với sự phát triển tiến hóa của xã hội loài người để từ đó muốn xóa bỏ văn minh, muốn giữ xã hội ở trạng thái nguyên thủy. Tuy nhiên ông không biết rằng nếu với tự nhiên sự vận động phát triển là “*tự hóa*” là khách quan thì với xã hội loài người sự vận động phát triển cũng là “*tự hóa*” và khách quan. Sự phát triển của xã hội loài người từ

khi chưa có tư hữu, chưa có phân hóa giai cấp (thời kỳ nguyên thủy) và con người còn “*vô dục*” (vì chưa có cơ sở để hữu dục) đến thời kỳ có tư hữu có phân hóa giai cấp và có ý thức hữu dục, cũng như sự xuất hiện các thành tựu văn hóa văn minh, mỹ thuật, nghệ thuật cũng là sự phát triển khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của con người.

Do vậy có thể thấy rõ là khi bàn về bản chất tự nhiên tư tưởng của Lão Tử căn bản chứa đựng những hạt nhân biện chứng nhưng khi bàn về xã hội, khi ông chủ trương đưa con người quay về thời nguyên thủy và coi đó là thời kỳ lý tưởng của xã hội loài người thì tư tưởng của ông lại thể hiện sự phi biện chứng và thực tế hiển nhiên là đã không thể thực hiện được.

Chúng ta biết rằng ở vào thời kỳ cổ đại khi xã hội đang chuyển mình từ thời kỳ chưa phân hóa giai cấp sang phân hóa giai cấp, từ công hữu sang tư hữu thì các tri thức về biện chứng lịch sử chắc chắn là chưa thể đầy đủ. Trực cảm thiên tài đã giúp Lão Tử cảm nhận được một số yếu tố biện chứng trong tự nhiên nhưng hạn chế thời đại lại khiến ông không thể có hiểu biết đúng đắn về biện chứng lịch sử và do đó khi phê phán về khuyết điểm này của triết học Lão Tử chúng ta nên đứng ở thời đại của ông để đánh giá. Hơn nữa thực tế phát triển của lịch sử hàng ngàn năm qua

cũng đã xác nhận khiếm khuyết đó của triết học Lão Tử rồi.

Điều chúng tôi muốn nói thêm ở đây là, tuy Lão Tử không đúng khi muốn hướng xã hội loài người quay lại xã hội nguyên thủy nhưng ông lại là người sớm nhận thấy sự tha hóa về đạo đức của con người khi xã hội chuyển từ giai đoạn nguyên thủy sang giai đoạn có tư hữu. Mong ước của ông về việc trở lại tính thánh thiện của đạo đức con người như không tham lam (vô dục), không tranh giành (bất tranh), không xảo quyệt của thời kỳ nguyên thủy lại là mong ước muôn thuở về tính nhân bản của nhân loại.

Lịch sử nhân loại đã trải qua hàng triệu năm thời kỳ nguyên thủy nhưng sự trưởng thành nhanh chóng và mạnh mẽ của xã hội loài người lại phụ thuộc vào mức độ thức tỉnh của con người với quyền tư hữu. Có thể nói đó là một sự thức tỉnh đầy tính ích kỷ và mâu thuẫn. Ý thức tư hữu đã trở thành tác nhân kích thích mang tính xã hội lớn lao đối với sự phát triển và đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển với bước nhảy vọt khổng lồ. Nhưng ý thức tư hữu cũng gây ra những bi kịch lớn cho đời sống tâm hồn của con người. Không cần nhắc lại sự tha hóa đạo đức do tư hữu mang lại - việc này Mác đã thực hiện một cách tuyệt vời và ngày nay chúng ta thấy rõ, nhiều bi

kịch của xã hội hiện đại cũng chủ yếu có nguyên nhân từ sự tha hóa này.

Câu hỏi lớn nhất là làm thế nào để vẫn phát triển được mà không bị tha hóa đạo đức là một câu hỏi đã đặt ra với nhân loại từ thời đại của Lão Tử cho đến ngày nay vẫn giữ nguyên tính thời sự. Tất nhiên chủ nghĩa xã hội khoa học là một câu trả lời đầy kỳ vọng và chúng ta có quyền hy vọng vào đó nhưng rõ ràng với thực tế phức tạp của lịch sử hiện đại con đường tới xã hội lý tưởng đó vẫn còn rất gian nan. Lão Tử đã đúng khi nói rằng con người của thời kỳ tư hữu đã rời xa sự chất phác, rời xa sự thánh thiện, đã trở nên hữu dục, tham lam ganh đua, v.v.. nhưng ông đã không nhìn ra được nguyên nhân gây ra sự tha hóa đó là do sự ra đời của tư hữu và phân hóa giai cấp và lại càng không thể hiểu rằng dù đau đớn như vậy nhưng đó vẫn là con đường phát triển tất yếu của xã hội loài người. Sự tha hóa ấy có lẽ sẽ được giải quyết ở một xã hội trở về vòng xoáy không tư hữu nhưng ở một trình độ rất cao của lực lượng sản xuất. Ở đó văn minh vẫn được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cho sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, và văn minh không thể bị xóa bỏ để quay lại xã hội nguyên thủy như chủ trương của Lão Tử. Triết lý sống vô vi và các chuẩn mực ứng xử như giảm thiểu dục vọng, tránh cực đoan thái quá, luôn khiêm nhu,

không nóng nảy hiếu thắng, không ganh đua, v.v.. mà Lão Tử đề xuất không phải lúc nào cũng đắc dụng trong các xã hội có giai cấp tiếp theo. Tuy nhiên giá trị nhân bản lung linh của nó vẫn khiến cho con người hướng thượng hơn vươn tới sự cao cả của thánh thiện hơn nên nó có một ảnh hưởng rất sâu sắc trong văn hóa Trung

Quốc và một sức hấp dẫn lớn với đời sống tinh thần nhân loại.

Thời đại của Lão Tử đã cách xa hàng ngàn năm nhưng những tư tưởng triết học về con người của ông vẫn sáng lấp lánh ánh sáng bí ẩn và vẫn gợi mở những suy ngẫm khám phá. Những tư tưởng này vẫn luôn mới mẻ và bổ ích cho các hoạt động của chúng ta trong thực tại và tương lai.

ON THE ISSUE OF HUMAN BEINGS AND HUMAN SOCIETY IN LAO TZU PHILOSOPHY

Le Hong Giang

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: Lao Tzu was a prominent figure in the Eastern philosophy in the ancient time. In the light of the modern dialectical materialism, the essay analyzes the essences of dialectical materialism in Lao Tzu philosophy and the philosophy of life in his most important work: Tao Te Ching.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Doãn Chính (chủ biên) - Trương Văn Chung - Nguyễn Thế Nghĩa - Vũ Tinh, *Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, (2004)
- [2]. Giản Chi - Nguyễn Hiến Lê, tập 1, *Đại cương triết học Trung Quốc*, Nxb. Thanh Niên, (2004).
- [3]. Thu Giang - Nguyễn Duy Cần (dịch và chú giải), *Lão Tử "Đạo đức kinh"*, Nxb. Văn học, (1991).
- [4]. Lưu Hồng Khanh, *Lão Tử Đạo đức kinh Bản thể - hiện tượng siêu việt của Đạo*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, (2006).
- [5]. Phùng Hữu Lan, *Lịch sử triết học Trung Quốc*, tập 1 - thời đại Tử học, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh, (2006).

- [6]. Nguyễn Hiến Lê (dịch và chú giải), Lão Tử “Đạo đức kinh”, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, (2006).
- [7]. Will Durant, Nguyễn Hiến Lê (dịch), *Lịch sử văn minh Trung hoa*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, (2006).